

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “DATP 2: Nâng cấp, cải tạo Phân hiệu Trường Cao đẳng
Nông nghiệp Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh”
thuộc dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho khối trường khu vực
TP Hồ Chí Minh và Tây Nguyên”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14; Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 3245/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021, số 4615/QĐ-BNN-KH ngày 30/11/2022 phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên”;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 tại Tờ trình số 13/TTr-BQL10-TĐ ngày 14/02/2023, Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ tại Tờ trình 01/TTr-CĐNB ngày 13/02/2023 trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án thành phần “DATP 2: Nâng cấp, cải tạo Phân hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 164/BC-XD-TĐ ngày 15/02/2023) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần “DATP 2: Nâng cấp, cải tạo Phân hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “DATP 2: Nâng cấp, cải tạo Phân hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh” thuộc dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho khối trường khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại công trình, dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT;

- Nhóm dự án: Nhóm C;

- Cấp công trình: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10.

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ.

6. Tổ chức Tư vấn lập dự án:

Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ MD - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Kiểm định Xây dựng ASIAN - Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị Hà Nội UAC – Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Sóng Xanh BWD - Công ty Cổ phần Kiến trúc Đương Đại.

- Chủ nhiệm thiết kế: KTS Phạm Mạnh Hải.

7. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cho Phân hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và những năm tiếp theo, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

8. Địa điểm xây dựng: Phân hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Tổng mặt bằng xây dựng:

a) Phân khu chức năng và cơ cấu sử dụng đất:

TT	Phân khu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích khu đất	18.027	100,0
1	Khu hành chính hiệu bộ	1.806	10,0

TT	Phân khu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
2	Khu giảng đường	3.357	18,6
3	Khu thực hành	2.727	15,1
4	Khu ký túc xá-nhà ăn-dịch vụ	3.623	20,1
5	Khu giáo dục thể chất	1.772	9,9
6	Đất giao thông, cây xanh, hạ tầng	4.742	26,3

b) Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Tổng diện tích xây dựng: 5.791 m²;
- Tổng diện tích sàn: 17.415 m²;
- Mật độ xây dựng: 32,1 %;
- Hệ số sử dụng đất: 0,97 lần;
- Số tầng cao: 1-5 tầng.

c) Các hạng mục công trình chính:

TT	Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số tầng	Ghi chú
Khu A					
1	Nhà bảo vệ	27	27	01	Giữ nguyên
2	Văn phòng tuyển sinh số 01	99	99	01	Giữ nguyên
3	Căng tin	90	180	02	Giữ nguyên
4	Nhà làm việc 01 tầng	241	241	01	Giữ nguyên
5	Nhà làm việc 02 tầng	302	604	02	Giữ nguyên
6	Nhà lớp học 04 tầng	465	1.860	04	Giữ nguyên
7	Nhà lớp học 05 tầng	532	2.660	05	Giữ nguyên
8	Xưởng thực hành	440	1.363	03	Xây mới
9	Ký túc xá sinh viên 03 tầng	598	1.794	03	Giữ nguyên
10	Ký túc xá sinh viên 02 tầng	684	1.368	02	Giữ nguyên
11	Nhà làm việc hiệu bộ	725	2.918	05	Xây mới
12	Văn phòng tuyển sinh số 02	151	151	01	Giữ nguyên
13	Nhà thực hành thú y	279	279	01	Giữ nguyên

TT	Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số tầng	Ghi chú
15	Trạm bơm Phòng cháy chữa cháy	5	5	01	Giữ nguyên
Khu B					
1	Nhà thực hành (Điện công nghiệp)	508	1.016	02	Giữ nguyên
2	Ký túc xá sinh viên	645	2.850	05	Xây mới giai đoạn sau
	Tổng cộng	5.791	17.415		

d) Giải pháp tổ chức thực hiện:

Tận dụng tối đa các công trình hạ tầng kỹ thuật (sân đường, cấp điện, cấp thoát nước...) hiện có, chỉ đầu tư xây dựng bổ sung, nâng cấp cho hạng mục được xây dựng mới; cụ thể:

- Tại khu A: Xây mới nhà hiệu bộ 5 tầng; xây mới xưởng thực hành 3 tầng.
- Tại khu B: Tiếp tục sử dụng các nhà xưởng hiện có, trong tương lai sẽ đầu tư xây mới ký túc xá sinh viên nếu có kinh phí.

10. Quy mô, nội dung đầu tư

- Xây dựng mới Nhà hiệu bộ (của Phân hiệu): Nhà 05 tầng, diện tích xây dựng 725m², tổng diện tích sàn khoảng 2.918m²;
- Xây mới Xưởng thực hành: Nhà 03 tầng, diện tích xây dựng 440m²; tổng diện tích sàn khoảng 1.363m²;
- Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà;
- Mua sắm thiết bị công trình.

11. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

11.1 Xây dựng mới Nhà hiệu bộ (của Phân hiệu):

a) Kiến trúc: Nhà 05 tầng, diện tích xây dựng 725m², tổng diện tích sàn khoảng 2.918m²; chiều cao đến đỉnh mái 20,7m; bước gian 4,0m; nhịp nhà 7,6m; bố trí thang máy và 01 thang bộ ở giữa, 01 thang bộ đầu nhà; tầng 01 bố trí nhà để xe, từ tầng 02 đến tầng 05 bố trí phòng làm việc của ban giám hiệu, các khoa và các phòng chuyên môn.

b) Kết cấu: Chịu lực chính là hệ khung, cột bê tông cốt thép;

- Móng sử dụng cọc BTCT, mũi cọc đặt vào lớp sét pha;
- Bệ móng, giằng móng, cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ tại chỗ.

c) Hoàn thiện:

- Tường bao xây gạch không nung, sơn nước bên trong và sơn chống thấm

bên ngoài; cửa sổ và cửa đi khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn; cửa khu vực thang bộ dùng cửa chống cháy; bậc thang xây gạch, mặt bậc ốp đá granite, tay vịn thép inox.

- Sàn các phòng lát gạch granite; sàn nhà xe, kho, phòng kỹ thuật, hành lang, sảnh thang quét phụ gia tăng cứng bề mặt; sàn vệ sinh lát gạch granite chống trơn, tường ốp gạch.

d) Hệ thống cấp, thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước được lấy từ bể chung của Trường bơm lên bồn inox đặt trên mái và tự chảy xuống các thiết bị sử dụng;

- Bể phốt: Đáy và nắp bể BTCT, thành xây gạch;

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và nước mưa: Nước thải sinh hoạt được thu gom bằng ống nhựa u.PVC đặt trong các hộp kỹ thuật; thoát nước mưa trên mái (dùng ống nhựa u.PVC), nước mặt qua hệ thống rãnh đặt xung quanh nhà rồi đổ ra mạng lưới thoát nước thải chung của Trường.

đ) Hệ thống điện, điện nhẹ:

- Nguồn điện lấy từ trạm biến áp tổng của Trường, dẫn đến công trình bằng cáp Cu/XLPE bọc PVC; cấp điện trong nhà sử dụng cáp Cu/XLPE bọc PVC đi trong máng cáp hoặc chôn ngầm trong tường; các nhánh đều được bảo vệ bằng cầu dao tự động có tính năng bảo vệ quá tải, ngắn mạch đảm bảo an toàn trong sử dụng.

- Chiếu sáng trong nhà, khu vệ sinh sử dụng đèn Led các loại;

- Lắp đặt hệ thống mạng LAN cho công trình.

e) Chống sét: Sử dụng các kim thu sét thép mạ kẽm lắp đặt trên đỉnh mái; hệ thống tiếp địa sử dụng thép góc kết hợp dây dẫn sét thép dẹt.

g) Phòng cháy chữa cháy (PCCC): Sử dụng kết hợp hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy vách tường và bình nội quy, tiêu lệnh PCCC.

h) Chống mối: Xử lý bằng hào chống mối và thuốc chuyên dụng.

i) Phá dỡ (nhà hội trường): 01 tầng, diện tích xây dựng 440m², kết cấu khung BTCT, mái lợp tôn.

11.2 Xây mới Xưởng thực hành.

a) Kiến trúc: Nhà 03 tầng, diện tích xây dựng 440m²; tổng diện tích sàn khoảng 1.363m²; chiều cao đến đỉnh mái 15,6m; bước gian 4,0m; nhịp nhà 7,4m; 02 thang bộ ở 02 đầu; mặt bằng tầng 01 đến tầng 03 bố trí các phòng thực hành và phòng nghỉ giáo viên.

b) Kết cấu: Chịu lực chính là hệ khung, cột bê tông cốt thép; mái lợp tôn.

- Móng sử dụng cọc BTCT, mũi cọc đặt vào lớp sét pha;

- Bệ móng, giằng móng, cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ tại chỗ.

c) Các nội dung khác (hoàn thiện; cấp, thoát nước; điện, điện nhẹ; chống sét; PCCC, chống mối) tương tự hạng mục Nhà hiệu bộ.

d) Phá dỡ (xưởng thực hành Cơ điện lạnh-Máy tàu): 01 tầng, diện tích xây dựng 567m²; kết cấu khung BTCT, mái lợp tôn.

11.3 Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà.

- Diện tích sân khoảng 1.473m², kết cấu gồm: gạch terrazzo, bê tông xi măng, đất nền đầm chặt;

- Rãnh thoát nước: Chiều dài khoảng 240m, thành xây gạch không nung, nắp đầy BTCT;

- Một số hạng mục ngoài khác.

11.4 Mua sắm trang thiết bị công trình (chi tiết tại Phụ lục I).

12. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

12.1 Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

12.2 Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng; QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng; TCVN 9210:2012 Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 5574:2018 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu BTCT; TCVN 10304:2014 Tiêu chuẩn thiết kế móng cọc; TCVN 9393:2012 Cọc-Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

13. Tổng mức đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn, giá vật tư, giá vật liệu, giá nhân công, ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá số 1154/TB-SXD-VLXD ngày 31/01/2023 của Thành phố Hồ Chí Minh và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

b) Tổng mức đầu tư DATP: **55.000.000.000 đồng** (Năm mươi lăm tỷ đồng), chia ra:

- Chi phí xây dựng	37.042.097.000 đồng
- Chi phí thiết bị	3.723.592.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	1.056.239.000 đồng
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	2.973.156.000 đồng
- Chi phí khác	601.409.000 đồng
- Chi phí dự phòng	9.603.507.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục II)

14. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

16. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: 03 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10:

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ để triển khai các bước tiếp theo;
- Hoàn chỉnh hồ sơ dự án thành phần theo nội dung được duyệt, các ý kiến thẩm định của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và các nội dung đã nêu tại Báo cáo thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình.
- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ trình quyết toán các chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ liên quan khác theo quy định;
- Là đơn vị đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có), tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung có liên quan trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.

2. Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức, quản lý thực hiện và nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định;
- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;
- Trình Bộ (qua Cục QLXDCT) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;
- Tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục QLXDCT thẩm định trước khi phê duyệt;
- Lập quy trình bảo trì công trình, bảo trì thiết bị cho quá trình khai thác sử dụng;
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 trong quá trình thực hiện;
- Lập hồ sơ thanh quyết toán các chi phí giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng DATP theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán năm và quyết toán hoàn thành dự án thành phần; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện trách nhiệm cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10, Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU' và ĐP);
- Lưu VT, XD (08b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp